

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ C**

Bản án số: 83/2023/HSST

Ngày: 01/6/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 107/2023/QĐ-HPT ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN N**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: không;

- Sinh năm 1976; - Nơi sinh: tại K;

- Nơi đăng ký thường trú: tổ 6, ấp RN, xã HY, huyện AB, tỉnh K.

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 7/12; - Nghề nghiệp: Không;

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn K (đã chết);

- Họ và tên mẹ: Lưu Thị Đ, sinh năm: 1937;

- Anh, chị ruột: có 05 người;

- Bị cáo không có vợ, con.

- Tiền án: 03 lần.

+ Lần 1: Ngày 27/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố RH, tỉnh K xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Lần 2: Ngày 04/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Lần 3: Ngày 27/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh K xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/11/2022.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2022, đến ngày 03/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận N.

2. Họ và tên: **VÕ THANH T**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: không;

- Sinh năm 1996; - Nơi sinh: K;

- Nơi đăng ký thường trú: tổ 5, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 9/12; - Nghề nghiệp: Lái xe;

- Họ và tên cha: Võ Ngọc B, sinh năm: 1966;

- Họ và tên mẹ: Võ Thị Thu H, sinh năm: 1977;

- Em ruột: có 01 người, sinh năm 1999;

- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Diễm H (sống chung như vợ chồng);

- Con ruột: 02 người, sinh năm 2019 và năm 2021;

- Tiền án, tiền sự: chưa.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2022, đến ngày 03/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận N.

*** Các bị hại:**

1. **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Phước Thạnh, xã Ph, huyện B, tỉnh T

2. **Bùi Văn D**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Bình Hưng 2, xã B, huyện C, tỉnh A

3. **Huỳnh Đắc T3**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 1B, thị trấn M, huyện C A, tỉnh H

4. **Phạm Quốc Đ**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Đắc Thế, xã H, huyện C, tỉnh S

5. **Nguyễn Thị Mỹ X**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Phú Chí B1, xã P, huyện C, tỉnh H

6. **Dương Ngọc Q**, sinh năm 1964

Địa chỉ: 271 ấp Trường Ninh 1, xã T A, huyện T thành phố C

7. **Đỗ Văn H** sinh năm 1989

Địa chỉ: 70/4 Trần Hưng Đạo, P. A, quận N, TP. C

8. **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 42 KV T, phường T, quận M, TP. C

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Phạm Văn D**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 1028/51 Nguyễn Trung Trực, P. A, TP. R, tỉnh K

2. **Nguyễn Văn Nghiệp**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 108 Nguyễn An Ninh, P. B, TP. R, tỉnh K

(02 bị cáo có mặt tại phiên tòa, các bị hại và người liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bờ cao bờ Vieän kieäm saùt nhaân daân quaän N truy toá veà haønh vi phaïm toái nhö sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng không có nghề nghiệp và có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, để kiếm tiền tiêu xài N nảy sinh ý định đi đến các bệnh viện, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của những người bệnh và người nuôi bệnh để lấy trộm tài sản. N thuê tài xế lái xe dịch vụ là Võ Thanh T để chở đến các bệnh viện lớn, ban đầu N nói với T là thuê chở đi công việc, thỏa thuận trả tiền công cho T là 1.000.000 đồng/ngày/chuyến, T tự thuê xe ô tô rồi đến chở N đi. Bằng thủ đoạn trên, trong tháng 12/2022 Võ Thanh T đã có 03 lần lái xe ô tô chở N đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C (phường An Khánh, quận N, thành phố C) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 12/12/2022, N điện thoại kêu T thuê xe chở N đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C vào tối cùng ngày, N không nói rõ đến Bệnh viện là để làm gì, chỉ nói là đi công chuyện. Sau đó, T thuê xe ô tô loại 04 chỗ màu trắng (không rõ nhãn hiệu, biển số xe và địa điểm thuê xe). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T lái xe đến quán cà phê Ba Chu trên đường Lạc Hồng, thành phố Rạch Giá, tỉnh K để rước N. Đến khoảng gần 23 giờ cùng ngày, T chở N đến trước Bệnh viện Đa khoa Trung ương C thì N kêu dừng xe phía trước cổng chính của bệnh viện để N xuống xe đi vào bên trong bệnh viện và kêu T lái xe ra ngoài đợi,

khi xong việc N sẽ điện thoại cho T quay lại rước. Sau khi vào bệnh viện, N đi bộ lên các tầng lầu thì thấy nhiều người còn thức và có lực lượng bảo vệ đang tuần tra nên không có cơ hội để lấy trộm tài sản. Do N không lấy trộm được tài sản gì nên rời khỏi bệnh viện, điện thoại cho T quay lại chở N về tỉnh K, N đưa cho T 600.000 đồng để T trả tiền thuê xe, còn 1.000.000 đồng tiền công lái xe của T thì N nợ lại.

Lần thứ hai: Ngày 13/12/2022, N tiếp tục điện thoại cho T kêu thuê xe chở N đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C, lúc này T nghi vấn N đến bệnh viện là để lấy trộm tài sản vào ban đêm nhưng T vẫn đồng ý chở N đi. T thuê xe ô tô 04 chỗ màu trắng (không rõ biển số, nhãn hiệu), đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày thì T chạy xe đến quán Ba Chu (thành phố Rạch Giá) rước N chở đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C. Khi đến trước Bệnh viện, N xuống xe rồi kêu T lái xe đi, khi nào N điện thoại thì quay lại rước. Sau đó, N đi vào sảnh chính rồi đi thang bộ lên lầu 1, thấy có nhiều người nuôi bệnh đang nằm ngủ ngoài hành lang. N quan sát xung quanh thấy không ai còn thức nên đi đến gần vị trí của nhiều người đang nằm ngủ lấy trộm được 05 điện thoại di động các loại. Sau khi lấy trộm được điện thoại, N rời khỏi bệnh viện điện thoại kêu T chạy xe quay lại rước đi. Khi lên xe, N lấy 05 điện thoại vừa trộm được bỏ vào ngăn đựng đồ ở phía trước bên phải xe (vị trí ghé cạnh ghế lái), T thấy N mang điện thoại từ trong bệnh viện ra xe thì biết mục đích N đi vào bệnh viện vào đêm khuya là để lấy trộm tài sản. Trên đường về, các điện thoại bị trộm liên tục đổ chuông nên T giúp N tháo ốp lưng và thẻ sim ra khỏi các điện thoại để tránh bị phát hiện. Sau đó, N đưa 600.000 đồng cho T trả tiền thuê xe, còn tiền công lái xe của T là 1.000.000 đồng thì N tiếp tục xin nợ lại. Đến sáng ngày 14/12/2022, N mang 05 điện thoại trộm được đến một tiệm điện thoại tại thành phố Rạch Giá, tỉnh K (không rõ địa chỉ) bán được 1.400.000 đồng.

Lần thứ ba: Đến ngày 24/12/2022, N tiếp tục điện thoại cho T kêu thuê xe chở N đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C vào tối cùng ngày. T biết ý định của N đến bệnh viện là để tìm tài sản lấy trộm nhưng T vẫn đồng ý. Sau đó, T đến Công ty TNHH thương mại, dịch vụ môi trường Thanh Dương K do anh Nguyễn Văn Nghiệp làm giám đốc để nhận xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển số 68A-114.78 do N đã đặt thuê từ trước. Đến khoảng 20 giờ, T chạy xe đến quán cà phê Ba Chu rước N chở đến C. Đến khoảng 23 giờ, T chở N chạy đến cổng Bệnh viện Đa khoa Trung ương C thì N xuống xe, kêu T chạy ra phía trước đợi như hai lần trước rồi đi vào bên trong bệnh viện. N đi bộ lên cầu thang qua các tầng lầu, vừa đi vừa quan sát để xem có lực lượng bảo vệ đi tuần tra không. Khi đến tầng 6, N không thấy nhân viên bảo vệ và có nhiều người nuôi bệnh đang nằm ngủ ở hành lang, trong đó có anh Nguyễn Văn Phước. N thấy ở cạnh chỗ nằm của anh Phước có để 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh nên đi đến lấy trộm chiếc điện thoại rồi đi bộ ra cầu thang lên tầng 7. Khi đến phòng 704, N thấy trong phòng có nhiều người bệnh nằm ngủ, cạnh bên có để nhiều điện thoại di động. N đi vào phòng lấy của anh Bùi Văn Dũng số tài sản gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu đỏ, bên trong ốp lưng điện thoại có để 01 tờ tiền mệnh giá 10.000

đồng và 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 02 USD; lấy của anh Huỳnh Đắc Thịnh số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme C15, màu xanh, bên trong ốp lưng có để 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 02 USD; lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu xanh của anh Phạm Quốc Đệ và lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen của chị Nguyễn Thị Mỹ Xuyên. N cất giấu số tài sản lấy trộm được vào túi quần rồi tiếp tục đi đến phòng 738 lấy trộm thêm 05 điện thoại di động của các bị hại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53, màu xanh của chị Dương Ngọc Quý; 01 điện thoại iPhone 8 Plus màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh của anh Đỗ Văn Hải; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 Plus màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1916 màu xanh của chị Nguyễn Thị Thu Trang. Sau khi lấy trộm được 10 điện thoại di động nêu trên, N đi bộ xuống đất, điện thoại cho T chạy xe vào ở sảnh bệnh viện. N lên xe, lấy 10 điện thoại từ trong túi quần ra bỏ vào hộc đựng đồ ở giữa ghế tài xế và ghế phụ. Sau đó N xuống xe kêu T chạy xe ra khỏi bệnh viện trước để tránh sự phát hiện của bảo vệ N sẽ đi bộ ra sau. T chạy xe ra đầu phía trước bệnh viện chờ N ra, đồng thời tự lấy các điện thoại mà N mang ra xe, tháo các ốp lưng ra khỏi điện thoại để thay đổi đặc điểm bên ngoài nhằm tránh sự phát hiện.

Sau khi bị mất trộm tài sản, các bị hại đã báo sự việc đến lực lượng bảo vệ của bệnh viện. Khi N đang đi ra xe chỗ T chờ sẵn thì bị lực lượng bảo vệ và Công an phường An Khánh chặn lại đưa N, T về trụ sở làm việc.

Qua đấu tranh, Nguyễn Văn N thừa nhận vừa lấy trộm 10 điện thoại các loại trong bệnh viện, đã mang cất giấu trên xe ô tô biển số 68A-114.78 do Võ Thanh T điều khiển còn đậu chờ bên ngoài bệnh viện. Võ Thanh T khai nhận đã điều khiển xe ô tô biển số 68A-114.78 chở Nguyễn Văn N đi từ thành phố Rạch Giá, tỉnh K đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C để N vào bệnh viện lấy trộm tài sản.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, số imei 35285079981919; 01 áo khoác jean nam tay dài, màu đen; 01 quần jean dài màu xám; 01 đôi dép quai ngang, đế màu xanh.

- Thu giữ của Võ Thanh T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 plus màu xanh, không có ốp lưng, không thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, không có thẻ sim (là tài sản lấy trộm của bị hại Nguyễn Thị Thu Trang);

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 màu đen, có ốp lưng hình bông hoa màu hồng (là tài sản lấy trộm của bị hại Nguyễn Thị Mỹ Xuyên);

+ 01 điện thoại di động Samsung A30 màu xanh, không thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, không thẻ sim (là tài sản lấy trộm của bị hại Đỗ Văn Hải);

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ, không thẻ sim, phía trong ốp lưng bằng nhựa trong suốt có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD (là tài sản lấy trộm của bị hại Nguyễn Văn Dũng);

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh, không thẻ sim (là tài sản lấy trộm của Nguyễn Văn Phước);

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu xanh, không thẻ sim (là tài sản lấy trộm của bị hại Dương Ngọc Quý);

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7 màu xanh, không thẻ sim (là tài sản lấy trộm của bị hại Phạm Quốc Độ);

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme C15 màu xanh, phía trong ốp lưng bằng nhựa trong suốt có 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD (là tài sản lấy trộm của bị hại Huỳnh Đức Thịnh);

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9 màu xanh (của Võ Thanh T);

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu trắng, biển số 68A-114.78;

+ 14 thẻ sim điện thoại (trong đó gồm: 06 sim mạng Mobifone, 01 sim mạng Vinaphone, 04 sim mạng Viettel, 03 sim mạng Vietnamobile);

+ 01 bóp da màu đen bên trong có: tiền Việt Nam 14.000.000 đồng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng không rõ trọng lượng, chất liệu (của Nguyễn Văn N);

+ 01 bóp da màu nâu bên trong có: 01 căn cước công dân tên Võ Thanh T, 01 giấy phép lái xe tên Võ Thanh T;

+ 01 bóp da màu nâu có chữ Toyota bên trong có: 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận thế chấp xe ô tô biển số 68A-114.78.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2516/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận N kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J6 Plus có giá trị 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 có giá trị 2.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 có giá trị 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo A3S có giá trị 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo A54 có giá trị 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo A7 có giá trị 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo A53 có giá trị 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Vivo có giá trị 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động Realme C15 có giá trị 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 8 plus có giá trị 4.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 10 điện thoại di động là 23.700.000 đồng.

Theo Bảng tỷ giá số 1120 ngày 26/12/2022 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh C cung cấp, xác định tỷ giá mua vào ngày 26/12/2022 đối với USD mệnh giá 01 USD là 23.380 đồng, qua đó xác định trị giá của 04 USD tương đương với số tiền Việt Nam là 93.520 đồng.

Đối với 05 điện thoại di động mà Nguyễn Văn N khai đã lấy trộm được vào ngày 13/12/2022 tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương C, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an địa phương, kết quả không có nhân nào đến trình báo việc bị mất trộm điện thoại vào đêm 13/12/2022, rạng sáng ngày 14/12/2022 tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương C. Đồng thời, Nguyễn Văn N đã bán điện thoại cho nhiều người nên không thu hồi thu hồi được, không có cơ sở định giá tài sản.

Qua đó, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là: 1.400.000 đồng + 23.700.000 đồng + 93.520 đồng + 10.000 đồng = 25.203.520 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận các lần vào Bệnh viện Đa khoa Trung ương C như đã nêu trên đều với mục đích lấy trộm tài sản của người khác, đã lấy trộm được tổng cộng 15 điện thoại các loại, trong đó 05 điện thoại di động lấy trộm vào ngày 13/12/2022 đã bán cho người khác nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, N cũng không xác định rõ được đặc điểm cụ thể của 05 chiếc điện thoại đã lấy trộm được.

Đối với Võ Thanh T, trong lần đầu chở N đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C chưa biết mục đích N vào bệnh viện là để lấy trộm tài sản của người khác. Tuy nhiên, trong lần thứ hai sau khi N vào bệnh viện lấy trộm được 05 chiếc điện thoại mang ra xe thì T đã biết N đi vào bệnh viện vào ban đêm là để lấy trộm tài sản của người khác. Do đó, đến lần thứ 3, khi N liên hệ kêu T chở đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C vào ban đêm là T biết rõ N vào bệnh viện để lấy trộm tài sản, sau khi N mang 10 điện thoại từ bệnh viện đi ra cất giấu trên xe thì T biết 10 điện thoại đó là tài sản do N lấy trộm được nên đã chủ động giúp N tháo bỏ các ốp lưng ra khỏi các điện thoại vừa lấy trộm được. Qua đó, cáo Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội trong ngày 24/12/2022.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại 10 điện thoại di động và đồ vật kèm theo bị lấy trộm.

- Đối với xe ô tô Hyundai Elantra màu trắng, biển số 68A-114.78 là phương tiện do anh Phạm Văn Duẩn đứng tên đăng ký sở hữu, anh Duẩn giao xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn Nghiệp để cho thuê xe dịch vụ tự lái. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho anh Phạm Văn Duẩn cùng giấy tờ, tài sản có liên quan gồm 01 cái bóp da màu nâu có chữ Toyota, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 68A-114.78; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe số 68A-114.78 và 01 giấy chứng nhận thế chấp xe số 68A-114.78.

- Các đồ vật, tài liệu còn lại tiếp tục tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 90/CT – VKSNK ngày 19 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N và Võ Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và qua quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và Võ Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thanh T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất vấn đề về xử lý vật chứng.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Văn N và Võ Thanh T mặc dù cùng thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể nên xác định đây là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi lợi dụng lúc các bị hại đang say ngủ để lén lút lấy trộm tổng cộng 15 điện thoại di động và tiền mặt. Theo đó tại kết luận định giá tài sản số 2516/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị của 10 điện thoại di động là 23.700.000 đồng; 05 điện thoại di động còn lại bị cáo đã bán hiện không thu hồi được nên không có căn cứ để định giá do vậy lấy số tiền bị cáo đã bán số điện thoại này là 1.400.000đồng để làm căn cứ xem xét; tiền việt nam là 10.000đồng và 04 USD tương đương với số tiền Việt Nam

là 93.520 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo N chiếm đoạt là 25.203.520 đồng.

Bản thân bị cáo N có nhân thân xấu, ngày 04/10/2017 bị cáo bị Tòa án huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 27/5/2020 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh K xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 23/11/2022. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài các lần phạm tội trên vào năm 2001 bị cáo bị Tòa án huyện AB, K xử phạt 09 tháng tù; Năm 2003 bị Tòa án huyện AB xử phạt 24 tháng tù; Năm 2006 bị Tòa án huyện Châu Thành, tỉnh K xử phạt 24 tháng tù đều về hành vi trộm cắp tài sản. Cho thấy bị cáo là đối tượng rất khó cải tạo nên hình phạt dành cho bị cáo phải thật nghiêm và cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để góp phần răn đe, cải tạo đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Thanh T, lần chở bị cáo N đến Bệnh viện đa khoa trung ương C vào ngày 13/12/2022 bị cáo đã biết bị cáo N đến đây là để trộm cắp tài sản nhưng đến ngày 24/12/2022 bị cáo vẫn tiếp tục nhận lời chở bị cáo N đến Bệnh viện đa khoa trung ương C để trộm. Khi bị cáo N đi ra mang theo 10 điện thoại di động vừa trộm của các bị hại, bị cáo T đã có hành vi tháo các ốp lưng ra khỏi điện thoại để thay đổi đặc điểm bên ngoài nhằm tránh sự phát hiện. Bị cáo đã có hành vi giúp sức cho bị cáo N nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với bị cáo N trong lần phạm tội vào ngày 24/12/2022. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong ngày 24/12/2022 là 23.803.520 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Riêng bị cáo Võ Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 124/QĐ-ĐTTH ngày 30/12/2022 trả lại cho các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo các biên bản trả lại tài sản ngày vào ngày 02/01/2023; ngày 03/01/2023 và 14/01/2023 phù hợp nên ghi nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9 màu xanh; 01 bóp da màu nâu bên trong có: 01 căn cước công dân tên Võ Thanh T, 01 giấy phép lái xe tên Võ Thanh T. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 14 thẻ sim điện thoại (trong đó gồm: 06 sim mạng Mobifone, 01 sim mạng Vinaphone, 04 sim mạng Viettel, 03 sim mạng Vietnamobile), do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 bóp da màu đen bên trong có: tiền Việt Nam 14.000.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng không rõ trọng lượng, chất liệu; 01 áo khoác jean nam tay dài, màu đen; 01 quần jean dài màu xám; 01 đôi dép quai ngang, đế màu xanh. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ lại số tiền 14.000.000 đồng để thực hiện nghĩa vụ mà bị cáo N phải thực hiện.

[6] *Về tiền thu lợi bất chính*: Số tiền 1.400.000 đồng là tiền bị cáo bán 05 điện thoại di động trộm được vào ngày 13/12/2022. Cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và Võ Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/12/2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về tiền thu lợi bất chính*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp lại số tiền 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm ngàn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 14 thẻ sim điện thoại (trong đó gồm: 06 sim mạng Mobifone, 01 sim mạng Vinaphone, 04 sim mạng Viettel, 03 sim mạng Vietnamobile).

- Trả lại cho bị cáo Võ Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9 màu xanh; 01 bóp da màu nâu; 01 căn cước công dân tên Võ Thanh T và 01 giấy phép lái xe tên Võ Thanh T.

- Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 bóp da màu đen; tiền Việt Nam 14.000.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng không rõ trọng lượng, chất liệu; 01 áo khoác jean nam tay dài, màu đen; 01 quần jean dài màu xám; 01 đôi dép quai ngang, đế màu xanh.

Tạm giữ lại số tiền 14.000.000 đồng để thực hiện nghĩa vụ mà bị cáo N phải thực hiện, số còn lại trả cho bị cáo N.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N và Võ Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.C;
- VKSND Q.N;
- CA Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Sở Tư pháp TP.C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Trúc

Các hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoàng Oanh Nguyễn Thị Thanh Hương

Cao Thị Thanh Trúc

